

Số: /QĐ-UBND

Hà Giang, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Phương án ủy quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019);

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước;

Căn cứ Công văn số 6532/BTP-CN ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg;

Căn cứ Công văn số 987/BTP-HTQTCT ngày 29 tháng 02 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg;

Căn cứ Công văn số 1299/BTP-CN ngày 14 tháng 3 năm 2024 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực thi phương án phân cấp giải quyết thủ tục hành chính theo Quyết định số 1015/QĐ-TTg;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Giao Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn theo thẩm quyền chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tham mưu, thực hiện việc ủy quyền, nhận ủy quyền theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thời hạn uỷ quyền: Thống nhất các quyết định uỷ quyền có hiệu lực từ 05/09/2024 đến hết ngày 05/09/2025. Trước khi hết thời hạn uỷ quyền 60 ngày, các cơ quan, đơn vị thực hiện đánh giá tính khả thi và tính thực tiễn, tham mưu việc tiếp tục thực hiện uỷ quyền hoặc thực hiện phân cấp thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật.

Các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền chủ động tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc trực tiếp ban hành:

- Quyết định uỷ quyền thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính xong trước ngày 30/8/2024;

- Quyết định công bố thủ tục hành chính, danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý xong trước ngày 04/9/2024 theo hướng dẫn thực hiện tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị đang thực hiện phân cấp, uỷ quyền giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục thực hiện chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định hiện hành.

Trong quá trình triển khai thực hiện, các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động phát hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) các vấn đề phát sinh để xem xét, điều chỉnh các văn bản có liên quan.

Điều 3. Giao các cơ quan:

1. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Sở, ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình thực hiện Phương án uỷ quyền giải quyết thủ tục hành chính theo các quy định.

2. Sở Nội vụ hướng dẫn các đơn vị rà soát, đánh giá thực trạng về nguồn nhân lực, tổ chức bộ máy, biên chế so với yêu cầu, khối lượng công việc của mỗi cấp, mỗi cơ quan đảm bảo phù hợp với thực tiễn thực hiện Phương án uỷ quyền giải quyết thủ tục hành chính; tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, đảm bảo đủ yêu cầu, điều kiện để thực hiện tốt nhiệm vụ khi được uỷ quyền.

Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện thể thức và đóng dấu hoặc ký số văn bản ký uỷ quyền trong các trường hợp thực thi Phương án uỷ quyền thống nhất trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị phương án quản lý nguồn kinh phí, công tác mua sắm phù hợp với việc uỷ quyền theo quy định của pháp luật.

4. Các Sở và cơ quan tương đương Sở:

a) Tổ chức rà soát, triển khai các nhiệm vụ của đơn vị theo nội dung Phương án uỷ quyền trong giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quyết định ủy quyền; ban hành hoặc chỉ đạo ban hành quyết định ủy quyền theo Phương án ủy quyền (*tại Phụ lục kèm theo*).

c) Tiến hành rà soát đảm bảo các điều kiện tiếp nhận ủy quyền của các đơn vị được ủy quyền; kiện toàn tổ chức bộ máy, phân công cụ thể trách nhiệm tổ chức thực hiện cho các đơn vị trực thuộc.

d) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính theo hướng dẫn thực hiện tại Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 08/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; xây dựng quy trình điện tử phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

đ) Tổ chức hướng dẫn, tập huấn chuyên môn nghiệp vụ cho Ủy ban nhân dân cấp huyện để thực hiện tốt nhiệm vụ được ủy quyền; thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật khi thực hiện phương án ủy quyền theo quy định của pháp luật.

e) Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền giải quyết thủ tục hành chính.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

a) Triển khai các nội dung nhiệm vụ thuộc trách nhiệm; ban hành, chỉ đạo việc ban hành văn bản ủy quyền theo Phương án ủy quyền (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*); phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh trong việc đảm bảo các điều kiện ủy quyền theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và các quy định pháp luật liên quan.

b) Phối hợp với các Sở, ban, ngành của tỉnh đánh giá tính khả thi và hiệu quả của việc ủy quyền thủ tục hành chính.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 1038/QĐ-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Hà Giang;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cơ quan thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Cổng giao tiếp điện tử tỉnh Hà Giang;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC, ĐM.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Gia Long

Phụ lục**PHƯƠNG ÁN ỦY QUYỀN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Hà Giang)

I. LĨNH VỰC TƯ PHÁP**1. Thủ tục hành chính (sau đây gọi tắt là TTHC) cấp tỉnh****Nhóm 4 TTHC:**

(1) Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi;

(2) Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài;

(3) Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trường hợp cha dưỡng, mẹ kế nhận con riêng của vợ hoặc chồng; cô, cậu, dì, chú, bác ruột nhận cháu làm con nuôi;

(4) Giải quyết việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài đối với trẻ em sống ở cơ sở nuôi dưỡng.

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND tỉnh về Sở Tư pháp.

b) Kiến nghị thực thi:

- UBND tỉnh ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp (bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC).

2. TTHC cấp huyện**Nhóm 8 TTHC:**

(1) Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc;

(2) Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài;

(3) Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài;

(4) Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài;

(5) Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;

(6) Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài;

(7) Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch);

(8) Cấp bản sao trích lục hộ tịch.

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND cấp huyện về Phòng Tư pháp.

b) Kiến nghị thực thi:

- UBND huyện ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Tư pháp tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp *(bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC)*.

II. LĨNH VỰC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

1. Tên TTHC: Cấp Giấy xác nhận đăng ký hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ Sở Khoa học và Công nghệ về Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Khoa học và Công nghệ *(bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC)*.

III. LĨNH VỰC GIAO THÔNG VẬN TẢI

Nhóm 9 TTHC:

(1) Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa;

(2) Đăng ký lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa;

(3) Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật;

(4) Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện;

(5) Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện;

(6) Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác;

(7) Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện;

(8) Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa;

(9) Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ Sở Giao thông vận tải về UBND cấp huyện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giám đốc Sở Giao thông vận tải ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC đối với các trường hợp đang thuộc thẩm quyền giải quyết và thực hiện của Sở Giao thông vận tải;

- Giám đốc Sở Giao thông vận tải tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Giao thông vận tải *(bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC)*.

IV. LĨNH VỰC CÔNG THƯƠNG

1. Tên TTHC: Đăng ký kinh doanh tại khu (điểm) chợ biên giới

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ Sở Công Thương về UBND cấp huyện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giám đốc Sở Công Thương ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Công Thương tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương *(bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC)*.

V. LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

1. TTHC cấp tỉnh

Nhóm 7 TTHC:

(1) Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số;

(2) Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh;

(3) Đăng ký xét tuyển học theo chế độ cử tuyển;

(4) Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia;

(5) Công nhận trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia;

(6) Công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia;**(7) Xếp hạng Trung tâm giáo dục thường xuyên.**

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ Chủ tịch UBND tỉnh về Sở Giáo dục và Đào tạo.

b) Kiến nghị thực thi:

- Chủ tịch UBND tỉnh ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (*bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC*).

2. TTHC cấp huyện**2.1. Nhóm 2 TTHC:****(1) Hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo;****(2) Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.**

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND cấp huyện về Phòng Giáo dục và Đào tạo (thuộc UBND cấp huyện).

b) Kiến nghị thực thi:

- UBND cấp huyện ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (*bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC*).

2.2. Tên TTHC: Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ UBND cấp huyện về Phòng Giáo dục và Đào tạo (thuộc UBND cấp huyện).

b) Kiến nghị thực thi:

- Chủ tịch UBND huyện ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;
- Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo (*bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC*).

VI. LĨNH VỰC LAO ĐỘNG - TBXH**1. TTHC cấp tỉnh****Nhóm 3 TTHC:**

(1) Giải quyết chế độ hỗ trợ để theo học đến trình độ đại học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

(2) Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng tại nghĩa trang liệt sĩ đi nơi khác theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ;

(3) Di chuyển hài cốt liệt sĩ đang an táng ngoài nghĩa trang liệt sĩ về an táng tại nghĩa trang liệt sĩ theo nguyện vọng của đại diện thân nhân hoặc người hưởng trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ Sở Lao động - TBXH về UBND cấp huyện.

b) Kiến nghị thực thi:

- Giám đốc Sở Lao động - TBXH ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Lao động - TBXH tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - TBXH *(bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC)*.

2. TTHC cấp huyện

Nhóm 3 TTHC:

(1) Công bố cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện, cơ sở cai nghiện ma túy công lập đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

(2) Công bố tổ chức, cá nhân đủ điều kiện cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

(3) Công bố lại tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng;

a) Nội dung uỷ quyền: Uỷ quyền thẩm quyền giải quyết TTHC từ Chủ tịch UBND cấp huyện về Trưởng Phòng Lao động - TBXH.

b) Kiến nghị thực thi:

- Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành quyết định uỷ quyền giải quyết TTHC;

- Giám đốc Sở Lao động - TBXH tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành: Quyết định sửa đổi Quyết định công bố TTHC, danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - TBXH *(bao gồm cả quy trình nội bộ giải quyết TTHC)*.